| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN G**<br>**TỈNH B2** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 11/2024/QĐST-DS | *G, ngày 30 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH C NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 463/2023/TLST - DS ngày 04 tháng 12 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á; địa chỉ: số 130, P, phường 3, quận P, thành phố H.

*Người đại diện theo pháp luật*: ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đông Á.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Nguyễn Anh T1 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á – chi nhánh B2 – Phòng giao dịch G.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T:* ông Phan Minh Q, sinh năm 1994 - Chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân.

- *Bị đơn*: bà Lâm Thị Thái H sinh năm 1984; địa chỉ: số 159/TPH, ấp T, xã B, huyện B1, tỉnh B2.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Lê Phi C sinh năm 1986; địa chỉ: số 159/TPH, ấp T, xã B, huyện B1, tỉnh B2.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lâm Thị Thái H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á (Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh B2 – Phòng giao dịch G đại diện nhận) số tiền vốn là

6.709.182đ (sáu triệu bảy trăm lẻ chín nghìn một trăm tám mươi hai đồng). Ghi nhận Ngân hàng TMCP Đông Á không yêu cầu tính lãi.

Hình thức, thời gian trả số tiền 6.709.182đ (sáu triệu bảy trăm lẻ chín nghìn một trăm tám mươi hai đồng) cụ thể như sau:

- Ngày 22/02/2024: trả 1.000.000đ (một triệu đồng);

- Ngày 22/3/2024: trả 1.000.000đ (một triệu đồng);

- Ngày 22/4/2024: trả 1.000.000đ (một triệu đồng);

- Ngày 22/5/2024: trả 1.000.000đ (một triệu đồng);

- Ngày 22/6/2024: trả 1.000.000đ (một triệu đồng);

- Ngày 22/7/2024: trả 1.000.000đ (một triệu đồng);

- Ngày 22/8/2024: trả 709.182đ (bảy trăm lẻ chín nghìn một trăm tám mươi hai đồng).

Trường hợp bà H không trả số tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đông Á được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền mà bà H có nghĩa vụ trả kể cả khoản tiền chưa tới hạn trả theo thỏa thuận nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hoà giải thành được giảm 50% theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án (6.709.182 đồng x 2,5%):

Ghi nhận việc bà Lâm Thị Thái H tự nguyện nộp toàn bộ án phí. Do đó, bà Lâm Thị Thái H phải nộp số tiền là 168.000đ (một trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện G trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á (Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh B2 – Phòng giao dịch G đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002603 ngày 30/11/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh B2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Ngọc Duyên**